

- g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:
- h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐
4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)
- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☒
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐
- d) Đề nghị khác (nếu có):
5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:
- (1) Sơ đồ cung cấp thông tin hiện trạng thửa đất, bản mô tả ranh giới thửa đất, Phiếu xác nhận kết quả đo đạc.
- (2) Giấy CCCD (photo).
- (3)
- Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kon Plai, ngày 18 tháng 8 năm 2015

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu
(nếu có))


Vã Văn Giây

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Kon Braih.

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: Ông **Vũ Văn Cương**

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: Giấy CCCD số 036066007805 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 19/4/2021.

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ mới: Thôn 2, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi.

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này): (Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 171

2.2. Tờ bản đồ số: 29.

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn 2, xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi.

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 542,2m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 542,2m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Đất HNK, từ thời điểm: tháng 7/1997.

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: 50 năm.

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Do tự khai phá.

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này): (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi:tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾: